

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày: 02-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trung;
2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C (tên gọi khác: M), sinh năm 1998 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp TH, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Về nhân thân:

- Ngày 23/01/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 24/QĐ-UB về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

- Ngày 26/9/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 1464/QĐ-UBND về việc đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian 24 tháng do C nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo nhỏ.

- Ngày 03/8/2015, bị Công an xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC xử phạt C số tiền 750.000 đồng về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác;

- Ngày 02-5-2017, bị Công an Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 254/QĐ-XPHC xử

phạt C số tiền 1.500.000 đồng về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-4-2020, chuyển tạm giam từ ngày 08-4-2020; Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại:

1/ Chị Vũ Thị Huyền T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 10, đường Tua Hai, Khu phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Anh Thái Văn H1, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 10, đường Tua Hai, Khu phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, Nguyễn Văn C làm thuê cho vợ chồng chị Vũ Thị Huyền T, sinh năm 1987, ngụ số M, hẻm MS, đường TH, khu phố H, phường M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 15 giờ ngày 27/01/2020, C điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến nhà vợ chồng chị T để xin làm việc trở lại. Lúc này chỉ có cháu Thái Vũ Gia Đ, sinh năm 2007 là con của chị T ở nhà. C xin cháu Đ một ly nước uống. Sau khi uống xong, C nhìn thấy trong phòng ngủ có 01 cái tủ gỗ, cánh cửa bên trái bị hỏng, cánh cửa bên phải hé mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc cháu Đ mang ly đi cất, C đi vào phòng ngủ mở cửa tủ lấy trộm số tiền 38.200.000 đồng để trong cái bóp màu đen rồi cất giấu vào túi quần. Cháu Đ đi lên phát hiện nên hỏi C làm gì, C trả lời là tìm giấy tờ. Sau đó, C ra khỏi phòng và điều khiển xe mô tô đến sông bạc tại Campuchia để đánh bạc. Tại sông bạc, C lấy số tiền trộm được ra đếm được 38.200.000 đồng. C tham gia đánh bạc thua hết, sau đó C cầm cổ xe mô tô được 1.500.000 đồng và tiếp tục tham gia đánh bạc, thua 800.000 đồng, còn 700.000 đồng C đón xe về Việt Nam. Đến ngày 01/4/2020, C đang uống cà phê ở khu vực xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì vợ chồng chị T phát hiện nên giữ C lại và trình báo Công an phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị T để đánh bạc và tiêu xài cá nhân.

Qua xác minh Nguyễn Văn C không có tài sản nên không kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Huyền T yêu cầu C bồi thường số tiền 38.200.000 đồng. C chưa bồi thường.

* Bản cáo trạng số 67/CT-VKS.TPTN ngày 21-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i; s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Vũ Thị Huyền T số tiền 38.200.000 đồng.

* Bị cáo C không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 27-01-2020, C điều khiển xe mô tô đến nhà vợ chồng chị T để xin làm việc trở lại nhưng không có vợ chồng chị T ở nhà. Tại đây, C đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 38.200.000 đồng của vợ chồng chị T được cất trong cái bóp màu đen để trong 01 tủ gỗ bên trong phòng ngủ rồi cất giấu vào túi quần. Khi bị cháu Đ- con trai của vợ chồng chị T phát hiện thì C nói dối là tìm giấy tờ rồi ra khỏi phòng ngủ và điều khiển xe mô tô đến sông bạc tại Campuchia để đánh bạc hết toàn bộ số tiền trộm được. Ngày 01/4/2020, trong lúc đang uống cà phê tại Quán cà phê thuộc xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì C bị phát hiện và bị cơ quan công an bắt giữ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm

hành chính và bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và để đánh bạc nên vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì khác nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vũ Thị Huyền T, anh Thái Văn H1 có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 38.200.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường nên cần tuyên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02-4-2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo C có nghĩa vụ bồi thường cho chị Vũ Thị Huyền T, anh Thái Văn H1 số tiền 38.200.000 đồng.

Kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.910.000 đồng (một triệu, chín trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã/phường địa phương nơi cư trú.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lan